

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thu lý số 11/2022/TLT-DS ngày 08/4/2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936;

Địa chỉ: K 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1962, địa chỉ: K 4, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

- Anh Trần Văn C, sinh năm 1965, địa chỉ: T 3, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

- Anh Trần Văn V, sinh năm 1968, địa chỉ: K 4, xã P huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Trần Đức Q, sinh năm 1970, địa chỉ: K 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Trần Văn C, sinh năm 1973, địa chỉ: Khu 3, thị trấn V huyện V, tỉnh V.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

+ Công nhận một phần của giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác lập giữa chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị B tại Giấy chuyển nhượng viết tay ngày 04/10/2019 có hiệu lực đối với một phần thửa đất số 320, tờ bản đồ số 13, diện tích là 680m<sup>2</sup> ( đất trồng cây hàng năm ), địa chỉ thửa đất:

K 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ theo giấy CNQSD đất số BX 276256 do UBND huyện P cấp cho ông Trần Văn Bình và bà Nguyễn Thị B ngày 11/5/2015. ( Có sơ đồ , bản vẽ kèm theo ).

+ Chị Nguyễn Thị T trả lại cho bà Nguyễn Thị B và các con của bà Bảo là anh Trần Văn L, anh Trần Văn C, anh Trần Văn V, anh Trần Đức Q, anh Trần Văn C một phần thửa đất số 320, tờ bản đồ số 13, diện tích là 85,5m<sup>2</sup> ( đất trồng cây hàng năm ), địa chỉ thửa đất: K 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ theo giấy CNQSD đất số BX 276256 do UBND huyện P cấp cho ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị B ngày 11/5/2015. ( Có sơ đồ, bản vẽ kèm theo ).

+ Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bà Nguyễn Thị B phải trả lại một nửa tiền đất mà bà Bảo đã nhận của chị T.

+ Chị Nguyễn Thị T có quyền liên hệ với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy CNQSD đất.

- Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị B nhất trí thỏa thuận chị T chịu 4.000.000đ, bà Bảo chịu 4.000.000đ. Xác nhận chị T đã nộp 8.000.000đ, bà B có trách nhiệm trả cho chị T 4.000.000đ tiền chi phí tố tụng.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2020/0001401 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P, huyện P;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Đào**